

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-ST**

Ngày: 09/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Điều Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Vi Tổ Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 02/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Tráng A V (tên gọi khác: không); Sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng A C (đã chết) và bà Thào Thị S, sinh năm: 1968; có vợ Mùa Thị L, sinh năm 1986 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết án 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2010 và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2020, tạm giam từ ngày 05/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng A V: bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Sùng A G, sinh năm 1984; trú tại: bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2019, bị cáo Tráng A V đi làm thuê tại khu vực cửa khẩu quốc tế Lào Cai. Tại đây bị cáo V quen một người đàn ông tên Định Văn Đ, bị

cáo không rõ địa chỉ ở đâu, Đ đặt mua Thuốc phiện với giá 60 triệu đồng/01kg. Ngày 21/6/2020, bị cáo Tráng A V đang ở nhà, thì nhận được điện thoại của Vàng A C, nhà ở bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên là người trước đây ở cùng bản với bị cáo, gọi hỏi thăm, bị cáo V chủ động hỏi C có biết chỗ bán Thuốc phiện rẻ không, C bảo bị cáo, cứ đón xe đi đến bến xe huyện M, C sẽ đón và dẫn đi mua thuốc phiện.

Sáng ngày 22/06/2020, bị cáo Tráng A V mang theo 11 triệu đồng, đi xe khách đến huyện M, gặp C bị cáo V thỏa thuận trả công cho C 02 triệu đồng, thống nhất xong hai người cùng đi đến khu vực giáp biên giới Việt- Lào và nghỉ qua đêm tại lán chăn trâu bỏ hoang. Ngày 25/6/2020, bị cáo V và C gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua được 02 gói Thuốc phiện có tổng khối lượng là 1.168,47 gam với giá 10 triệu đồng. Bị cáo V lấy một ít thuốc phiện trả công cho C; trên đường về bị cáo V và C nghỉ qua đêm tại một lán nương bỏ hoang. Sáng ngày 26/6/2020, khi đi về đến một lán nương bỏ hoang thuộc bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì C bảo bị cáo V ở lại chờ C đi trước để kiểm tra đường, bị cáo đợi C tại lán nương thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé, phát hiện bắt quả tang và thu giữ Thuốc phiện.

Kết luận giám định số: 620/GĐ-PC09, ngày 03/7/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (hai) mẫu chất dẻo màu nâu đen ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Tráng A V gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện. Khối lượng vật chứng thu giữ của Tráng A V là 1.168,47gam.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Tráng A V về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tráng A V về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tráng A V từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật sau: 1.152,45 gam Thuốc phiện (đã trừ mẫu vật gửi giám định) đã được niêm phong; 01 chiếc túi màu nâu có quai đeo. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng. Trả lại cho bị cáo các vật sau: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Tráng A V, 01 giấy phép lái xe mang tên Tráng A Vinh, 01 chiếc ví màu đen đã cũ, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tráng A V.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX, xem xét: bị cáo có trình độ văn hóa rất thấp,

sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, điều kiện gia đình khó khăn, các con còn nhỏ; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có điều kiện để thi hành án và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người chứng kiến ông Sùng A G trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, ông được tổ công tác Công an huyện Mường Nhé mời chứng kiến việc bắt giữ đối tượng Tráng A V về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi bắt giữ Tráng A V công an thu giữ 01 túi màu nâu bên trong có 01 gói, mở ra bên trong có 02 cục chất dẻo màu nâu đen nghi là thuốc phiện, tạm giữ số tiền 500.000 đồng và giấy tờ tùy thân của Tráng A V. Tráng A V khai nhận với cơ quan Công an, gói chất dẻo màu nâu đen là thuốc phiện bị cáo đi mua về để bán kiếm lời, đang trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của Tráng A V là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Tráng A V khai nhận: nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, nên sáng ngày 22/06/2020, bị cáo Tráng A V mang theo 11 triệu đồng, từ nhà ở bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu đi xe khách đến huyện M, tỉnh Điện Biên gặp Vàng A C để nhờ C đưa đi mua thuốc phiện. Khi gặp nhau, bị cáo V thỏa thuận trả công cho C 02 triệu đồng, sau đó cả hai mua thực phẩm và cùng nhau đi bộ lên khu vực giáp ranh biên giới Việt- Lào thuộc bản Tân Phong, xã Mường Nhé và nghỉ qua đêm tại lán chần trâu bỏ hoang. Đến chiều ngày 25/6/2020, bị cáo V và C gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua được 1.168,47 gam thuốc phiện với giá 10 triệu đồng. Bị cáo V lấy một ít thuốc phiện trả công cho C; trên đường về bị cáo V và C nghỉ qua đêm tại một lán nường bỏ hoang. Sáng ngày 26/6/2020, khi đi về đến một lán nường bỏ hoang thuộc bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì C bảo bị cáo V ở lại chờ C đi trước để kiểm tra đường, bị cáo ở lại lán nường và bị tổ công tác Công an huyện Mường Nhé, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 46, 47, 48, 49, 50); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 53-54); kết luận giám định (BL 59); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Sùng A

G (BL 150-151) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Tráng A V đã mua 1.168,47 gam Thuốc phiện để bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 62/CT-VKS-P1 ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Tráng A V sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân chỉ được học đến lớp 02/12. Bị cáo không có tiền sự; về tiền án: tại bản án số 19/2009/HSST, ngày 26/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Tráng A V, sinh năm 1982 hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Trích lục tiền án, tiền sự số 345763/2020/PV06, ngày 25/7/2020 của Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Điện Biên thể hiện “sau khi tra cứu so sánh vân tay Tráng A V sinh năm 1985 tại chỉ bản CMND số 045135447 và Tráng A V sinh năm 1982 tại danh chỉ bản số 40 lập ngày 13/5/2009 của Công an huyện Tân Uyên, Lai Châu với Tráng A V sinh năm 1985 tại danh chỉ bản số 69 lập ngày 05/7/2020 của Công an huyện Mường Nhé, kết luận đối tượng Tráng A V sinh năm 1985 và Tráng A V sinh năm 1982 có vân tay hoàn toàn trùng khớp của cùng một người”. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định năm 2009 bị cáo Tráng A V đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu kết án 02 năm 06 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 30/8/2010 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội ngày 26/6/2020 đã được xóa án tích, nhưng được coi là nhân thân xấu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đề

ngợi của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 146), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng Định Văn Đ nhà ở tỉnh Lào Cai theo lời khai của bị cáo là người đặt mua Thuốc phiện, người nam giới quốc tịch Lào là người bán ma túy cho bị cáo tại biên giới Việt - Lào, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tráng A V khai nhận: đối tượng Vàng A C nhà ở bản N, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên là người dẫn bị cáo đi mua Thuốc phiện, qua điều tra xác minh, tại bản Nậm Kè không có người tên Vàng A C; do đó không xác định được con người cụ thể, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 1.152,45 gam Thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc túi màu nâu, có dây đeo, trên túi có chữ Jeep đã cũ thu giữ của Tráng A V là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu OPPO màu đen, đã cũ thu giữ của Tráng A V, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với Vàng A C là người đưa bị cáo đi mua Thuốc phiện cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe mang tên Tráng A V- sinh năm 1982 do Sở Giao thông vận tải Lai Châu cấp; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tráng A V;

01 ví màu đen đã cũ và 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí:

Bị cáo Tráng A V sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Tráng A V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tráng A V 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 1.152,45 gam Thuốc phiện trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an huyện Mường Nhé, được dán kín. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng vụ án: Tráng A V – Sinh ngày 07/8/1985; Trú tại: Bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; bị Công an huyện Mường Nhé bắt quả tang ngày 26/6/2020 tại bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng khối lượng vật chứng V1, V2 = 1.168,47 gam; đã trích 02 (hai) mẫu vật gửi giám định chất ma túy M1, M2 = 16,02 gam; tổng vật chứng còn lại: 1.152,45 gam (nghi thuốc phiện). Mặt sau gói niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Chang Trùy K, Nguyễn Hữu V Anh, Lò Văn C, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị H, Tráng A V và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé. Bên ngoài cùng gói niêm phong được bao phủ bởi một lớp băng dính trong suốt.

- 01 túi màu nâu, có dây đeo, trên túi có chữ Jeep được niêm phong bằng phong bì Công văn của Công an huyện Mường Nhé, được dán kín. Mặt trước phong bì có chữ viết tay: Vật chứng thu giữ của Tráng A V – Sinh ngày 07/8/1985, trú tại bản S, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Mường Nhé bắt ngày 26/6/2020 tại bản T,

xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Mặt sau gói niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Chang Trùy K, Giàng A H, Sùng A G, Tráng A V.

* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO màu đen đã cũ thu giữ của Tráng A V.

* Trả lại cho bị cáo Tráng A V các vật sau:

- 01 (một) giấy phép lái xe số : AB218692, mang tên Tráng A V – sinh năm 1982, do Sở Giao thông vận tải Lai Châu cấp ngày 23/10/2006;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 045135447, mang tên Tráng A V – sinh năm 1985, do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 04/6/2012;
- 01 chiếc ví màu đen, trên bề mặt có chữ CARTELO, đã cũ;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành 500.000 đồng (*năm trăm nghìn*), gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn*).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 01 tháng 10 năm 2020).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tráng A V.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Tráng A V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

